TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:7A /2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2021
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Bà Quách Thị Thu Hương.

2. Ông Phạm Hoàng Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Danh Khênh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ngọc M, sinh năm 1990; (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

* Bị đơn: Anh Nguyễn Tử L, sinh năm 1986; (Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh L qua thời gian tìm hiểu, được sự thống nhất của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B theo đúng quy định vào năm 2011. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không tìm được tiếng nói chung. Từ đó, tình nghĩa vợ chồng rạn nứt, hạnh phúc tan vỡ không thể

hàn gắn được nữa, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018. Nay chị M thấy mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục duy trì nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung là Nguyễn Hồ Thiện C, sinh ngày 25/11/2012, giới tính nam; con hiện đang sống với chị M, nay ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Tử L để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh L không nộp bản tự khai cho Tòa án, cố tình trốn tránh, vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn chấp hành tốt những quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên bị đơn vi phạm những quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lăng là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Chị M và anh L kết hôn năm 2011 có đăng ký kết theo quy định của pháp luật, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị M xác định hiện nay không còn tình cảm với anh L, còn anh L không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình cố tình vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Mặt khác, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2018 nên xét thấy quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó áp dụng Điều 56 (*Ly hôn theo yêu cầu của một bên*) của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh L.

Về con chung: Theo chị M xác định và căn cứ vào lời trình bày của bà V mẹ anh L cũng như giấy khai sinh do chị M cung cấp có cơ sở xác định anh L và chị M có một con chung là Nguyễn Hồ Thiện C, sinh ngày 25/11/2012, giới tính nam; con hiện đang sống với chị M. Nay ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay bé C do chị M trực tiếp chăm sóc và

nuôi dưỡng, bà V mẹ anh L xác định chị M có đủ điều kiện để nuôi con và theo tài liệu chị M cung cấp hàng tháng trung bình chị thu nhập trên 8.000.000 đồng. Với mức thu nhập trên thì hiện tại chị M đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo cuộc sống của con nên căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình đề nghị giao cháu Nguyễn Hồ Thiện C, sinh ngày 25/11/2012, giới tính nam cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Từ những phân tích như trên căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX giải quyết cho chị M được ly hôn với anh Nguyễn Tử L; về con chung giao cháu Nguyễn Hồ Thiện C, sinh ngày 25/11/2012, giới tính nam cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn anh Nguyễn Tử L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của chị M, anh L không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L.

Nguyên đơn chị M yêu cầu ly hôn với bị đơn anh L và có yêu cầu nuôi con. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"; chị M yêu cầu ly hôn với anh L, anh L có nơi cư trú tại ấp A, xã B, huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

Do Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**2**] *Nội dung vụ án*:

[**2.1**] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị M và anh L xác lập quan hệ hôn nhân năm 2011, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, gia đình hai bên đã can thiệp hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn mặc dù anh chị đã có thời gian dài để cùng nhau hàn gắn nhưng vẫn không thành và hơn nữa anh chị đã sống ly thân từ 3

năm nay. Nay chị M xác định không còn tình cảm với anh L, chị cương quyết yêu cầu ly hôn và anh L không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. HĐXX áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hồ Thị Ngọc M được ly hôn với anh Nguyễn Tử L.

[**2.2**] *Về con chung*: Theo lời trình bày của chị M, bà V mẹ anh L và theo giấy khai sinh có cơ sở xác định trong thời gian chung sống, anh chị có một người con chung là Nguyễn Hồ Thiện C, sinh ngày 25/11/2012, giới tính nam; con hiện đang sống với chị M, nay ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu C do chị M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bà V mẹ anh L xác định chị M có đủ điều kiện để nuôi con và theo tài liệu chị M cung cấp hàng tháng trung bình chị thu nhập trên 8.000.000 đồng. Với mức thu nhập trên thì hiện tại chị M đủ điều kiện về kinh tế để đảm bảo cuộc sống của con nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Nguyễn Hồ Thiện C, sinh ngày 25/11/2012, giới tính nam cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu C. (*Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật*). Anh L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[**2.3**] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[**3**] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc M chịu toàn bộ là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004057 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 - Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc M được ly hôn với anh Nguyễn Tử L.

2 - Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồ Thiện C, sinh ngày 25/11/2012, giới tính nam cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. (*Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật*). Anh L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4- *Về án phí sơ thẩm*: Tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc M chịu toàn bộ là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004057 ngày 19/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã B;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trần Thị Mỹ Vinh
(Đã ký)